

Bản án số: 115/2020/HSST

Ngày: 25/11/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật – Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên.

2. Ông Trần Thanh Việt – CHên viên phòng giáo dục thành phố Long Xuyên.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2020/HSST ngày 07/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HS ngày 26/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1976, tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 3/1, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Q, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trường (chết) và bà Trà Thị Tây, sinh năm 1931; bị cáo có vợ: Phạm Thị Thanh Thúy, sinh năm 1983 và 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/5/2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch cho bị cáo Nguyễn Văn S: Ông Nguyễn Trần Thuận là giáo viên Trường trẻ em KHết tật An Giang – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo S: Ông Nguyễn Thanh Hùng – Luật sư của Văn phòng luật sư Tranh Hùng thuộc đoàn luật sư tỉnh An Giang – Có mặt.

- *Bị hại*: Trịnh Tinh H, sinh năm 1985; nơi cư trú: 35 đường Nguyễn Trãi, khóm 4, thị trấn Tri Tôn, Hện Tri Tôn, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Trần Minh T, sinh năm 1974; nơi cư trú: 704, khóm Tây Thạnh, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Có mặt.

2. Nguyễn Hoàng Â, sinh năm 1981; nơi cư trú: 127/5 đường Châu Thị Tế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

3. Trương Hoàng T, sinh năm 1982; nơi cư trú: 944/12, khóm Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Đào Vũ T, sinh năm 1986; nơi cư trú: 35 đường Nguyễn Trãi, khóm 4, thị trấn Tri Tôn, Hện Tri Tôn, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

2. Trịnh Tinh V, sinh năm 1987; nơi cư trú: 35 đường Nguyễn Trãi, khóm 4, thị trấn Tri Tôn, Hện Tri Tôn, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

3. Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1987; nơi cư trú: 49 đường 43, phường 10, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

4. Trịnh Tinh N, sinh năm 1993; nơi cư trú: 35 đường Nguyễn Trãi, khóm 4, thị trấn Tri Tôn, Hện Tri Tôn, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

5. Nguyễn Thị B, sinh năm 1966; nơi cư trú: số 3/1, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Q, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14 tháng 5 năm 2020, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen, biển số 67B1 - 394.20 đến khu vực phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên tìm tài sản để cướp giật. Khi đến đường Phan Đình Phùng, phường Mỹ Long thấy anh Trịnh Tinh H đang ngồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max tại bàn ăn của tiệm cơm Loan đặt ở lề đường nên S điều khiển xe áp sát, dùng tay trái giật chiếc điện thoại của anh H rồi tăng ga bỏ chạy. Khi đến cầu Tầm Bót, phường Mỹ Phước S tháo ốp lưng điện thoại ném xuống Rạch Tầm Bót rồi đem điện thoại về nhà S ở số 3/1, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Q, thành phố Long Xuyên cất vào hộc kính bên phải tủ thờ bằng gỗ.

Đến 00 giờ ngày 15 tháng 5 năm 2020, anh H dùng chức năng định vị biết được vị trí điện thoại Iphone XS Max nên đến Công an thành phố Long Xuyên trình báo. Sau đó, Công an thành phố Long Xuyên đến nhà thì S giao nộp chiếc điện thoại trên và xe mô tô.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng có 01 Esim điện thoại di động trả sau Viettel số thuê bao 0939285777, và 01 sim điện thoại di động trả trước Mobifone số thuê bao 0938228986; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển số 67B1 - 394.20.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 103/KL.HĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, số 104/KL.HĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên xác định:

Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max - 256Gb, trị giá 21.493.000đ.

Cáo trạng truy tố số: 105/CT-VKS ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Đề nghị trả lại cho anh Trần Minh T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 67B1-394.20.

Người bào chữa cho bị cáo S có ý kiến: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Về hình phạt: Khi phạm tội bị cáo bị hạn chế về nhận thức, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi 03 con nhỏ và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị áp dụng điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

Bị cáo S (thông qua người phiên dịch) đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh, còn về hình phạt bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, thời gian qua các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Trịnh Tinh H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng Â, Trương Hoàng T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết vụ án nên việc vắng mặt của các H, Â, T không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 3 Điều 423 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra (thông qua người phiên dịch) bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định và cần có tiền để tiêu xài nên vào ngày 14/5/2020, S điều khiển xe mô tô biển số 67B1-394.20 đến khu vực phường Mỹ Long và thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động Iphone XS Max, trị giá 21.493.000đ của anh Trịnh Tinh H thì bị phát hiện như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ khác đó là: Lời khai bị hại Trịnh Tinh H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Minh T; kết luận xác định giá trị tài sản số 103/LK.HĐ ngày 15/5/2020 và số 104 ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, do bị cáo đã dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên được xem là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự năm 2015 với khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù.

Qua các chứng cứ, tài liệu, đồ vật đã được kiểm tra tại phiên tòa và ý kiến của bị cáo, người bào chữa. Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên luận tội và đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tuy là người có khiếm khuyết về thể chất nhưng vẫn là người trưởng thành, có sức khỏe, đủ khả năng nhận thức được hành vi bản thân. Thế nhưng, bị cáo không phải biết cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình và sống có ích cho xã hội, nhưng ngược lại, bị cáo lười biếng lao động, thích hưởng thụ, muốn có tiền nhanh chóng tiêu xài mà không phải tốn công sức cực nhọc, cũng như xem thường pháp luật mà các bị cáo bất chấp tất cả cố ý phạm tội, bằng thủ đoạn lợi dụng sơ hở của những người trên đường có sử dụng điện thoại nhưng thiếu cẩn trọng để cướp giật rồi dùng xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm xấu đi nét đẹp văn minh đô thị và có thể gây nguy hại cho người khác khi tham gia giao thông. Bản thân bị cáo trước đây đã nhiều lần chấp hành án về hành vi “Cướp giật tài sản” tuy đã được xóa án tích nhưng cũng xem bị cáo là người có nhân thân xấu và rất xem thường pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với mức độ và hành vi của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật đồng thời như răn đe phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được xem xét các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người bị hạn chế về khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 khi xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trịnh Tinh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Minh T có yêu cầu nhận lại xe mô tô Honda nhãn hiệu Airblade màu đen biển số 67B1 - 394.20, khi

cho bị cáo mượn xe thì anh T không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên yêu cầu nhận lại xe của anh T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp khác:

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an có thu giữ và chuyển giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên: 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Airblade màu đen biển số 67B1 - 394.20 là tài sản của anh Trần Minh T, khi cho bị cáo mượn xe thì anh T không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại xe này cho anh T.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[1] Xử phạt: Nguyễn Văn S 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Trả lại cho anh Trần Minh T: 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Airblade màu đen biển số 67B1 - 394.20.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Long Xuyên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- VKSND TPLX;
- VKSND tỉnh AG;
- THA TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Cơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Phương Quyền